

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 tòa nhà SailingTower- 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí M.

Những người đại diện theo ủy quyền:

1/ ông Nguyễn Hoàng Q, cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 2 số 88, đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh.

2/ ông Đỗ Ngọc D, cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

3/ ông Hoàng Anh B, cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Đều có địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà H1 số 25 K, quận K1, thành phố Hà Nội.

(theo văn bản ủy quyền số: 71983.12 ngày 24/9/2021)

Bị đơn: anh Phạm Tuấn M, sinh năm 1992.

Đại diện theo ủy quyền bà Hoàng Thu H2, sinh năm 1970.

Đều có địa chỉ tại: Khu 3, phường K2, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1/ ông Phạm Văn H3, sinh năm 1936.

2/ bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948.

Đều có địa chỉ tại: tổ 8, khu 6, phường H4, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của ông H3 và bà T là anh Phạm Tuấn M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Tính đến ngày 30/6/2022 anh Phạm Tuấn M còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) với tổng số tiền là: 879.506.543 đồng trong đó nợ gốc

là: 739.970.000 đồng; lãi trong hạn là: 40.763.983 đồng, lãi quá hạn là: 98.772.560 đồng.

* Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam và anh Phạm Tuấn M thỏa thuận thống nhất phương án trả nợ gốc và lãi như sau:

Đợt 1 vào ngày 21/7/2022 anh M thanh toán số nợ gốc là 20.000.000 đồng.
Đợt 2 vào ngày 22/8/2022 anh M thanh toán toàn bộ dư nợ gốc còn lại: 719.970.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 30/6/2022 là: 139.536.543 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày 22/8/2022.

* Trong trường hợp anh M vi phạm nghĩa vụ trả nợ với bất kỳ kỳ trả nợ nào sẽ bị coi là đã vi phạm toàn bộ các kỳ trả nợ, khi đó anh M phải trả ngay toàn bộ số nợ trên trong một lần và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam với anh M.

* Trường hợp anh M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản được thể hiện trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 222.HĐTC1.016.20 ngày 30/6/2020 giữa Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam với anh Phạm Tuấn M. Trường hợp nếu số tiền thu được từ tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì anh M phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

* Về án phí: anh M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 19.192.598 (*mười chín triệu một trăm chín mươi hai nghìn năm trăm chín mươi tám đồng*). Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 17.465.050đ (*mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi năm nghìn không trăm năm mươi đồng*) Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007579 ngày 20/01/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái.

* Về chi phí thẩm định: anh M tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định 10.000.000 đồng (anh M phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 10.000.000 đồng chi phí thẩm định mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thu Nga

